STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
58.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Hóa Dược Việt Nam (Địa chỉ: Số 192, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam)							
255	Ocezeti	Ezetimib 10mg	Viên nén phân tán	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 10 viên; Hộp 1 túi x 5 vỉ x 10 viên	NSX	24	893110752024
59. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Pymepharco (Địa chỉ: 166-170 Nguyễn Huệ, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam)							
59.1. Cơ sở sản xuất: Nhà máy Stada Việt Nam (Địa chỉ: 189 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam)							
256	Paracetamol Codeine	Codeine phosphate (dưới dạng Codeine phosphate hemihydrate) 30mg; Paracetamol 500mg	Viên nén	Hộp 2 vỉ x 10 viên	NSX	36	893111752124
60. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần sản xuất - thương mại dược phẩm Đông Nam (Địa chỉ: Lô 2a, Đường 1A, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)							
60.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần sản xuất - thương mại dược phẩm Đông Nam (Địa chỉ: Lô 2a, Đường 1A, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)							
257	Pyradona	Cystein hydroclorid 150mg; DL-Methionin 350mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 6 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 100 viên, Chai 200 viên	NSX	36	893110752224
258	Sulpiride Dnp 50	Sulpirid 50mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 6 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 60 viên, Chai 100 viên, Chai 200 viên, Chai 500 viên	NSX	36	893110752324
61. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam (Địa chỉ: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam)							
61.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam (Địa chỉ: Lô I-8-2, Đường D8, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam)							
259	Bisolvon	Bromhexine hydrochloride 8mg	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	NSX	24	893100752424
62. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần sinh học dược phẩm Ba Đình (Địa chỉ: KCN Quế Võ - xã Phương Liễu - huyện Quế Võ - tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam)							
62.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần sinh học dược phẩm Ba Đình (Địa chỉ: KCN Quế Võ - xã Phương Liễu - huyện Quế Võ - tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam)							
260	Avarostex	Levonorgestrel 0,03mg	Viên nén	Hộp 1 vỉ x 28 viên	DĐVN	36	893100752524
63. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần tập đoàn Merap (Địa chỉ: Thôn Bá Khê, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam)							
63.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim (Địa chỉ: Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Việt Nam)							
261	Mesabi	Itopride hydrochloride 50mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 10 viên	NSX	36	893110752624